TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2025/HS-ST
Ngày: 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Thị Hà**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Đức**
  Bà **Quang Thị Ngà**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thu Thảo** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Kim Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HOÀNG XUÂN H**, sinh năm 1986 tại V. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn L, xã V, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: K; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1962; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị Hồng Ch, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2016, Tòa án huyện S, tỉnh V xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Án tích đã xoá án tích. Lần phạm tội này không bị tính là tái phạm.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 đến nay tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội - *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **LÒ VĂN T**, sinh ngày 15/10/2003 tại S (Khi phạm tội được 15 tuổi 11 tháng 4 ngày). Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Bản N, xã Ch, huyện S, tỉnh S; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn D, sinh năm 1980; Con bà Lò Thị

Th, sinh năm 1981; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/12/2021, Tòa án huyện S, Sơn La, xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Án tích đã được xoá. Lần phạm tội này không bị tính là tái phạm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2024 đến nay tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội - *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: **QUÀNG VĂN K**, sinh năm 1992 tại S. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Bản Tr, xã Ch, huyện S, tỉnh S; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn T, sinh năm 1969; Con bà Lò Thị L, sinh năm 1969; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lò Thị X (đã ly hôn); Có 02 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 20/8/2024, TAND huyện S xử phạt 16 tháng tù giam tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tại thời điểm ngày 21/9/2019 bị cáo K chưa có tiền án nên không bị tính là tái phạm.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Đội 28 phân trại số 3 Trại giam Tân Lập - Bộ Công an – *Vắng mặt tại phiên toà – Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

* Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1974.

Nơi thường trú: Tổ 35 thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị Hồng Ch**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện L, tỉnh V. *Có mặt tại phiên toà*.

2.4 Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn K: Ông Trương Công Đ – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên toà*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h00 ngày 21/9/2019, Công an thị trấn Đ tiếp nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Th (SN: 1974; Chỗ ở: Tổ 35, thị trấn Đ, Đ, Hà Nội) về việc: Khoảng 10h ngày 21/9/2019, chị Th đi chợ mua đồ ăn trên đường Đ thuộc Tổ 35, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội, thì bị 03 nam thanh niên đánh, kéo lên xe taxi và bị lấy 01 đôi bông tai bằng vàng 9999 trị giá 7.000.000đ, 01 điện thoại di động trị giá 500.000đ, 01 đôi dép nhựa nữ màu xanh trị giá 20.000đ và 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt khoảng 7.820.000 đồng

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Th: 01 áo chống nắng, 01 quần dài.

- Tạm giữ của Hoàng Xuân H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei1: 353690085526847, số Imei2: 353690085526854, lắp sim số thuê bao 0983275933 (điện thoại của chị Th); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, số Imei1: 358868081149914, số Imei2: 258869081149912 lắp sim số thuê bao 0868114134 và 0976657123 và 01 túi da màu đen có nhãn hiệu POLOEAGIE kích thước (30x30)cm ; 01 ví da màu đen và 496.000đ (bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- Tạm giữ của Lò Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu vàng đồng, số Imei1: 863596033072011, số Imei2: 863596033072003, lắp sim số thuê bao 0338138075 và 0843532025.

- Tạm giữ của anh Lê Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y93 màu xanh, số Imei1 : 862275045880999, số Imei2 : 862275045880981 lắp sim số thuê bao 0834767630.

- Tạm giữ của chị Hoàng Thị Thanh T: 01 đoạn video lưu hình ảnh chị Th bị các đối tượng lôi kéo, ngày 21/9/2019.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Huy Th: 01 đoạn video lưu hình ảnh chị Th bị các đối tượng lôi kéo, ngày 21/9/2019.

Kết quả điều tra xác định:

Năm 2019, Hoàng Văn H làm nghề xây dựng có thuê anh Lò Văn L (Sinh năm: 1985; Nơi thường trú: Xã Ch, huyện S, tỉnh S) và Lò Văn T, Quàng Văn K làm thợ xây dựng và cùng thuê ở trọ tại nhà bà Trần Thị M (Sinh năm: 1949 tại tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Khoảng 08h ngày 21/9/2019, H đến quán cắt tóc "T" tại tổ 9, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội do chị Nguyễn Thị Th làm chủ. Sau khi H được chị Th gội đầu xong, H lấy tiền thanh toán thì thấy chiếc ví da của H bị rơi dưới nền nhà và phát hiện trong ví da bị mất 3.650.000 đồng, nên H nghi chị Th lấy số tiền trên. Hoàng Xuân H hỏi chị Th không thừa nhận lấy tiền nên đã xảy ra cãi nhau, H đi ra quán nước tại ngã 3 đường ga Đ ngồi uống nước và gọi điện thoại cho anh Lò Văn L nói bảo Lò Văn T, Quàng Văn K ra ngoài đường đi cùng H có việc, H gọi điện thoại cho hãng taxi1 đến đón H. Sau đó anh Nguyễn Đăng Q (Sinh năm: 1981; trú tại: tổ 18, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội) lái xe taxi hãng 1 đến đón H để đi về khu nhà trọ tại tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. T và K từ phòng trọ đi bộ ra đường quốc lộ 3 thì được H đi taxi đến đón, H ngồi ghế phụ trên xe taxi và bảo T, K lên ngồi hàng ghế sau xe taxi. Trên xe H nói đi cắt tóc bị mất tiền giờ quay lại đòi tiền thì được T và K đồng ý đi cùng, Hoàng Xuân H hướng dẫn anh Nguyễn Đăng Q lái xe taxi đi đến quán của chị Th, khi đến thấy quán đã khóa cửa và hỏi được địa chỉ nhà chị Th ở tổ 35, thị trấn Đ nên H bảo anh Q chở đến trục đường Đ thuộc tổ 35, thị trấn Đ.

Khoảng 10h00’ cùng ngày, chị Th được anh Nguyễn Tuấn A (SN: 1975, là chồng của chị Th) đưa 300.000 đồng để đi mua đồ ăn. Chị Th mặc áo khoác chống nắng có mũ đội đầu đi bộ từ nhà tại tổ 35 đến khu chợ (cổng Công ty X cũ) cạnh đường Đ. Khi H, K, T đang ngồi trên xe taxi đi tìm chị Th thì H thấy chị Th đang đi bộ ngược chiều nên bảo anh Q dừng xe taxi, H nói với K, T cùng xuống xe để chạy ra chỗ chị Th đang mua đồ ăn. H dùng tay giữ vai chị Th rồi yêu cầu chị Th trả tiền, K dùng tay phải kéo tay bên phải của chị Th còn T đẩy phía sau chị Th. H, K và T cùng lôi, kéo chị Th về phía xe taxi, chị Th có phản ứng giằng co lại không đồng ý đi cùng thì H dùng tay phải đánh vào vùng má bên trái chị Th, rồi lục túi quần chị Th lấy chiếc điện thoại Nokia 105 và tiền. Chị Th hô “cướp, cướp” nhưng H, K và T vẫn tiếp tục kéo chị Th tới bên trái cửa xe taxi, K mở cửa xe phía sau bên lái và vào trong xe còn H và T ở bên ngoài đẩy chị Th lên xe taxi, chị Th bị kéo bên chân phải lên xe taxi và giằng co với H, K, T và nắm giữ cửa xe ô tô để không bị đẩy lên xe taxi. Anh Q thấy nhóm H với chị Th xảy ra cãi nhau nên không đồng ý trở chị Th đi cùng nhóm H. Chị Th chạy thoát được khỏi nhóm H, chị Th kiểm tra tài sản trên người phát hiện bị mất 01 đôi bông tai bằng vàng, 01 điện thoại di động Nokia 105, 01 đôi dép nhựa nữ màu xanh và 300.000 đồng, sau đó chị Th có đơn trình báo đến Công an thị trấn Đ.

Anh Q trở nhóm H đi về nhà trọ tại Tổ 7, thị trấn Đ. Trên đường xe taxi đi về H nói cho K, T biết việc lấy được điện thoại của chị Th. Sau đó H, K, T xuống xe taxi đi về nhà trọ, lúc này anh Q dọn xe thấy chiếc dép nhựa màu xanh ở sàn xe hàng ghế sau không biết của ai nên bỏ ra ngoài.

Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ, xác định tài sản thiệt hại gồm: 01 đôi bông tai bằng vàng 9999 có trọng lượng 1,5chỉ, hình tròn có đường kính 0,6cm, có chốt đóng, mở, phần thân hoa tai có dạng hình lá nhỏ dài 02cm, giá trị 6.202.500 đồng; 01 điện Nokia 105 màu đen, số sêri1: 353690085526847, số sêri2: 353690085526854, giá trị: 200.000 đồng; 01 sim điện thoại 0983275933, giá trị: 100.000 đồng; 01 đôi dép nhựa nữ màu xanh, giá trị: 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 6.522.500 đồng.

Xác minh thương tích của chị Nguyễn Thị Th tại bệnh viện B, kết quả: vào viện lúc 13h30 ngày 21/9/2019 trong tình trạng tỉnh táo, da niêm mạc hồng, mạch huyết áp ổn định. Qua kiểm tra không thấy sưng nề vùng đầu, tai hai bên không thấy xước xát, thâm tím chảy máu, gối hai bên có vết xây xát da, rỉ máu. Các cơ quan khác chưa phát hiện dấu hiệu bất thường. Ngoài ra chị Nguyễn Thị Th có đơn từ chối đi giám định tổn hại sức khỏe.

Đối với Hoàng Xuân H khai bị mất 3.650.000 đồng khi vào quán của chị Th gội đầu, ngoài lời khai của bị can H thì không có tài liệu nào khác xác định việc H

biết mất 3.650.000 đồng tại quán của chị Th. Không có cơ sở xác định chị Th là người bị tố giác, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Như Q, quá trình điều tra xác định anh Q được hãng taxi 123 điều đến chở khách. Việc H, T, K bàn bạc và cùng nhau đi đòi tiền chị Nguyễn Thị Th anh Q không được biết, không liên quan nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 áo chống nắng; 01 quần dài; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei1: 353690085526847, số Imei2: 353690085526854, lắp sim số thuê bao 0983275933 xác định là tài sản của chị Th. Ngày 22/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã trao trả chị Th quản lý, sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y93 màu xanh, số Imei1 : 862275045880999, số Imei2 : 862275045880981 lắp sim số thuê bao 0834767630 xác định là tài sản của anh Lê Văn L. Ngày 22/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã trao trả anh Lê Văn L.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, số Imei1: 358868081149914, số Imei2: 258869081149912 lắp sim số thuê bao 0868114134 và 0976657123 và 01 túi da màu đen có nhãn hiệu POLOEAGIE kích thước (30x30)cm ; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu vàng đồng, số Imei1: 863596033072011, số Imei2: 863596033072003, lắp sim số thuê bao 0338138075 và 0843532025 và 496.000 đồng là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Đối với 02 đoạn video tạm giữ của anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Thị Thanh T lưu hình ảnh chị Th bị các đối tượng lôi kéo ngày 21/9/2019. Cơ quan điều tra đã chuyển hóa dữ liệu ra bản ảnh và được lưu giữ trong USB chuyển lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Th đã nhận bồi thường dân sự của gia đình Hoàng Xuân H và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H, K, T.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-ĐA ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Hoàng Xuân H, Lò Văn T, Quàng Văn K về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Xuân H, Lò Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Quàng Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt do hiện đang phải chấp hành án, bị cáo giữ nguyên các lời khai đã trình bày thành khẩn và trung thực tại cơ quan điều tra khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hồng Ch xác định sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Hoàng Xuân H đã tác động đến gia đình nên chị đã tự nguyện thay mặt bị cáo H bồi thường cho bị hại số tiền 6.222.500 đồng. Chị không yêu cầu bị cáo H và các bị cáo khác phải trả cho chị bất kỳ khoản tiền nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn K từ 42 đến 48 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 219/2024/HS-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh S, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 58 đến 64 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Th đã nhận bồi thường dân sự của gia đình Hoàng Xuân H, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, số Imei1: 358868081149914, số Imei2: 258869081149912 lắp sim số thuê bao 0868114134 và 0976657123 và 496.000 đồng là vật chứng thu giữ của Hoàng Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu vàng đồng, số Imei1: 863596033072011, số Imei2: 863596033072003, lắp sim số thuê bao 0338138075 và 0843532025 là vật chứng thu giữ của Lò Văn T cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 túi da màu đen có nhãn hiệu POLOEAGIE kích thước (30x30)cm ; 01 ví da màu đen thu của Hoàng Xuân H cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 02 đoạn video tạm giữ của anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Thị Thanh T lưu hình ảnh chị Th bị các đối tượng lôi kéo ngày 21/9/2019. Cơ quan điều tra đã chuyển hóa dữ liệu ra bản ảnh và được lưu giữ trong USB cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T và Quàng Văn K trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo xác định về tội danh đối với bị cáo hoàn T nhất trí vì phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt phù hợp và hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vì các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn; Bị cáo Lò Văn T khi phạm tội dưới 16 tuổi nên áp dụng các quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Xuân H và Lò Văn T trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[**2**] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng; phù hợp với Biên bản sự việc, Sơ đồ hiện trường, Biên bản kiểm tra điện thoại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h00’ ngày 21/9/2019, tại Tổ 35 Thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Hoàng Xuân H, Quàng Văn K, Lò Văn T có hành vi đe dọa, dùng tay đánh chị Nguyễn Thị Th để chiếm đoạt tài sản có giá trị 6.522.500 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Hoàng Xuân H, Lò Văn T, Quàng Văn K về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

Điều 168. Tội cướp tài sản

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

...

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản”..

[**3**] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Bị cáo Hoàng Xuân H có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội (đối với Lò Văn T) nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động đến gia đình để vợ là chị Trần Thị Hồng Ch tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.222.500 đồng để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo có ông nội Hoàng Văn V là liệt sĩ tham gia kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về nhân thân: Ngày 16/5/2016, Tòa án huyện S, tỉnh V xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Mặc dù án tích đã được xoá. Lần phạm tội này không bị tính là tái phạm nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

- Các bị cáo Lò Văn T và Quàng Văn K được Hoàng Xuân H rủ đi cùng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội không được chia bất kỳ lợi ích gì. Đối với bị cáo T khi phạm tội mới 15 tuổi 11 tháng 4 ngày nên nhận thức còn nhiều hạn chế. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Lò Văn T có ông nội là Lò Văn T tham gia kháng chiến và được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn T khi phạm tội dưới 16 tuổi (15 tuổi 11 tháng 4 ngày) nên được áp dụng các quy định của người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 27/12/2021, bị cáo Lò Văn T bị Tòa án huyện S, S, xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Án tích đã được xoá. Lần phạm tội này không bị tính là tái phạm; Bị cáo Quàng Văn K hiện đang chấp hành bản án số 219/2024/HSST ngày 20/8/2024 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh S xử phạt bị cáo 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý thể hiện các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Đánh giá vai trò, trách nhiệm của các bị cáo thấy: Sự việc bắt nguồn từ việc bị cáo Hoàng Xuân H nghi ngờ chị Nguyễn Thị Th lấy trộm số tiền 3.650.000 đồng nên đã gọi điện rủ Lò Văn T và Quàng Văn K đi tìm chị Th để lấy lại số tiền nghi ngờ bị

chị Th trộm. Sau khi gặp chị Th thì các bị cáo có hành vi đe dọa, dùng tay đánh chị Nguyễn Thị Th nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Th. Như vậy, bị cáo H có vai trò khởi xướng sự việc, bị cáo T và K có vai trò giúp sức tích cực trong hành vi cướp tài sản.

[**4**] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tài sản và sức khỏe của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm khắc.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nguyên nhân các bị cáo phạm tội là do nhận thức pháp luật còn hạn chế, đòi tiền không đúng pháp luật, có hành vi đe doạ, dùng tay đánh bị hại nhằm bắt bị hại phải đưa tiền, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Xét thấy cần xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H, Quàng Văn K hình phạt tù trong khung hình phạt, xử phạt bị cáo Lò Văn T dưới khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung.

[**5**] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[**6**] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường 6.222.500 đồng và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[**7**] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, số Imei1: 358868081149914, số Imei2: 258869081149912 lắp sim số thuê bao 0868114134 và 0976657123 và 496.000 đồng là vật chứng thu giữ của Hoàng Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu vàng đồng, số Imei1: 863596033072011, số Imei2: 863596033072003, lắp sim số thuê bao 0338138075 và 0843532025 là vật chứng thu giữ của Lò Văn T cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 túi da màu đen có nhãn hiệu POLOEAGIE kích thước (30x30)cm ; 01 ví da màu đen thu của Hoàng Xuân H cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 02 đoạn video tạm giữ của anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Thị Thanh T lưu hình ảnh chị Th bị các đối tượng lôi kéo ngày 21/9/2019. Cơ quan điều tra đã chuyển hóa dữ liệu ra bản ảnh và được lưu giữ trong USB cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Hoàng Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Lò Văn T và bị cáo Quàng Văn K là người dân tộc Thái sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh của bị cáo: Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Xuân H, Lò Văn T, Quàng Văn K** phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân H **48 (Bốn mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 2 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lò Văn T **17 (Mười bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn K **38 (Ba mươi tám)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt (16 tháng tù) tại bản án số 219/2024/HS-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh S, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **54 (năm mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, số Imei1: 358868081149914, số Imei2: 258869081149912 lắp sim số thuê bao 0868114134 và 0976657123 và 496.000 đồng thu giữ của Hoàng Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu vàng đồng, số Imei1: 863596033072011, số Imei2: 863596033072003, lắp sim số thuê bao 0338138075 và 0843532025 thu giữ của Lò Văn T.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi da màu đen có nhãn hiệu POLOEAGIE kích thước (30x30)cm ; 01 ví da màu đen

- Lưu tại hồ sơ vụ án đối với: 01 UBS chứa 02 đoạn video tạm giữ của anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Thị Thanh T lưu hình ảnh chị Th bị các đối tượng lôi kéo ngày 21/9/2019.

Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2025 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và Uỷ nhiệm chi ngày 21/01/2025.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Hoàng Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn T và Quàng Văn K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo Hoàng Xuân H, Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hồng Ch có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị cáo Quàng Văn K, bị hại chị Nguyễn Thị Th có quyền có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hà

Nơi nhận:
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hà